TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày: 31-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoà.

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 31tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024.

- *Bị cáo:*

1. Nguyễn Quang H, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2005 tại Long An; nơi đăng ký thường trú: ấp Đ, xã H, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T và bà Trần Ngọc L; bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 01 năm 2024 cho đến nay, có mặt.

2. Phan Quốc V, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2004 tại Long An; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh B và bà Lê Thị Vân N; bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 01 năm 2024 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Như C, sinh năm 1982; nơi thường trú: Xóm A, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Võ Văn H1 sinh năm 1976; nơi thường trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Quang H và bị cáo Phan Quốc V là bạn bè quen biết với nhau. H và V đang sống chung tại nhà trọ ông N1 thuộc đường N, khu phố H, phường C, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 16-01-2024, bị cáo H sau khi đi làm về đến phòng trọ do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đi cướp tài sản, bị cáo H rủ bị cáo V đi đến những đoạn đường vắng ít người qua lại để xem ai đi một mình, sở hở để khống chế cướp tài sản, bị cáo V đồng ý. Để thực hiện hành vi bị cáo H lấy 01 con dao dài 21,5cm (có cán màu vàng dài 10 cm, lưỡi dao dài 11,5 cm, rộng 1,75 cm) ở bếp của phòng trọ giấu vào ống tay áo sơmi bên phải của bị cáo H, tiếp theo bị cáo H lấy miếng dán băng keo xốp có sẵn dán một phần biển số xe mô tô biển số 67M4-9286 để tránh bị phát hiện nên H dán che chữ số 7 trên biển số xe mô tô, tất cả hành vi của bị cáo H thì bị cáo V đều biết. Sau khi chuẩn bị xong bị cáo H kêu bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 67M4-9286 chở bị cáo H đi thực hiện hành vi cướp tài sản như đã bàn bạc trước. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo H và bị cáo V đang đi đến đường nhựa thuộc tổ A ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương để tìm người khống chế cướp tài sản thì bị lực lượng tuần tra Công an xã L kiểm tra hành chính. Sau đó Công an xã L mời bị cáo H và bị cáo V về trụ sở Công an để làm việc, qua làm việc thì bị cáo H và bị cáo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên Công an xã L chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B để điều tra theo thẩm quyền.

Đến ngày 17-01-2024 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B tiến hành bắt khẩn cấp đối với bị cáo H, bị cáo V và tạm giữ tang vật bao gồm: 01 con dao dài 21,5cm (có cán màu vàng dài 10 cm, lưỡi dao dài 11,5 cm, rộng 1,75 cm); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONCITI, màu xanh, số máy 404052, số khung 404052, biển số 67M4-9286, kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Võ Văn H1, số 0096222 do Công an tỉnh A cấp ngày 16-4-2007.

Qua làm việc bị cáo Nguyễn Quang H thừa nhận do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đi cướp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo H đã chuẩn bị và đem theo 01 con dao để khống chế cướp tài sản nếu gặp được đối tượng để cướp, đồng thời bị cáo H cũng có hành vi dùng băng keo để che biển số xe mô tô để tránh bị phát hiện. Tuy bị cáo H chưa thực hiện hành vi cướp tài sản nhưng đã chuẩn bị dụng cụ và đang đi thực hiện thì bị phát hiện. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Quang H đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội.

Đối với bị cáo Phan Quốc V khi được bị cáo H rủ đi cướp tài sản bị cáo V đã đồng ý. Bị cáo V cũng biết được việc bị cáo H chuẩn bị dao, che biển số để đi cướp tài sản. Đồng thời bị cáo V là người điều khiển xe mô tô biển số 67M4-9286 để chở bị cáo H đi kím đối tượng sơ hở để khống chế cướp tài sản. Hành vi của bị cáo V đủ yếu tố đồng phạm với bị cáo Nguyễn Quang H về tội Cướp tài sản ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang H và bị cáo Phan Quốc V đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo và không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Quang H và bị cáo Phan Quốc V đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản".

Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 08 tháng 5 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Quang H và bị cáo Phan Quốc V về tội "Cướp tài sản" theo khoản 5 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H mức án từ 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Quốc V mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng.

Về xử lý vật chứng: đối với 01 con dao dài 21,5 cm (có cán màu vàng dài 10 cm, lưỡi dao dài 11,5 cm, rộng 1,75 cm) là công cụ mà các bị cáo chuẩn bị để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ; đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONCITI, màu xanh, số máy 404052, số khung 404052, biển số 67M4-9286 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Võ Văn H1, số 0096222 do Công an tỉnh A cấp ngày 16-4-2007, chủ sở hữu là ông Võ Văn H1. Năm 2017, ông H1 đã bán xe mô tô nói trên cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bị cáoNguyễn Quang H đã mua lại xe mô tô nói trên tại cửa hàng (không rõ địa chỉ) ở khu vực thành phố B, tỉnh Bình Dương cho nên đây là tài sản hợp pháp của bị cáo H. Bị cáo H sử dụng chiếc xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, trình bày luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Quang H nói lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phan Quốc V nói lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang H và bị cáo Phan Quốc V đã khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 16-01-2024, bị cáo Nguyễn Quang H nảy sinh ý định đi cướp tài sản nên bị cáo H rủ bị cáo Phan Quốc V đi kím đối tượng đi một mình, sơ hở để khống chế cướp tài sản, sau khi được bị cáo H rủ thì bị cáo V đồng ý. Bị cáo H đã chuẩn bị 01 con dao dài 21,5cm (có cán màu vàng dài 10 cm, lưỡi dao dài 11,5 cm, rộng 1,75 cm) giấu vào ống tay áo sơmi bên phải của bị cáo H, đồng thời bị cáo H dùng băng keo dính che số 7 trên biển số xe mô tô 67M4-9286 để tránh bị phát hiện. Khi bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 67M4-9286 chở bị cáo Nguyễn Quang H đi đến đoạn đường nhựa thuộc tổ A ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì bị phát hiện nên bị cáo H và bị cáo V chưa thực hiện được hành vi cướp tài sản thì bị lực lượng tuần tra Công an xã L phát hiện, sau đó các bị cáo bị đưa về trụ sở Công an để làm việc, qua làm việc thì các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Quang H và Phan Quốc V phạm tội "Cướp tài sản" theo khoản 5 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Về ý thức các bị cáo chỉ muốn cướp tài sản nhưng chưa thực hiện được. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử quyết định xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử phân tích vai trò của các bị cáo để thấy được tính chất, mức độ của từng bị cáo. Bị cáo H là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo V là người giúp sức tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Cho nên, đối với hành vi của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao dài 21,5cm (có cán màu vàng dài 10 cm, lưỡi dao dài 11,5 cm, rộng 1,75 cm) của bị cáo Nguyễn Quang H, đây là công cụ bị cáo H dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONCITI, màu xanh, số máy 404052, số khung 404052, biển số 67M4-9286 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Võ Văn H1, số 0096222 do Công an tỉnh A cấp ngày 16-4-2007, năm 2017 ông H1 đã bán xe mô tô nói trên cho người khác không rõ (họ tên, địa chỉ) nhưng chưa làm thủ tục sang tên, bị cáo H đã mua lại xe mô tô nói trên tại cửa hàng (không rõ địa chỉ) ở khu vực thành phố B, tỉnh Bình Dương, qua xác minh Hội đồng xét xử nhận thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo H. Bị cáo H dùng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: bị cáo Nguyễn Quang H và bị cáo Phan Quốc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 168, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Quang H và bị cáo Phan Quốc V;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136, các khoản 1, 2 Điều 260, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26, Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H và bị cáo Phan Quốc V phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H: 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Phan Quốc V: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 21,5 cm (có cán màu vàng dài 10 cm, lưỡi dao dài 11,5 cm, rộng 1,75 cm), (đã qua sử dụng);

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONCITI, màu xanh, biển số 67M4-9286, số máy 404052, số khung 404052, dung tích xi lanh 107 (đã qua sử dụng) và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Võ Văn H1, số 0096222 cấp ngày 16-4-2007 của Công an tỉnh A (đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 07 tháng 5 năm 2024).

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Quang H và bị cáo Phan Quốc V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai